

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2025/HS-PT

Ngày: 16/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Bà Trần Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phan Nguyễn Thanh Toàn - Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** bà Phan Thị Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo Lưu Thị Hoài L, Nguyễn Quang L1, Nguyễn Việt C, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 20/6/2025.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Lưu Thị Hoài L** - sinh năm: 1993, tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm C, cụm C, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: C Ngõ G B, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (Nay là: 32B Ngõ G B, phường K, Thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn N, sinh năm 1954; con bà: Đào Thị T1, sinh năm 1956; bị cáo có chồng là Trần Viết T2, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được tại ngoại; có mặt.

2. **Nguyễn Quang L1**; tên gọi khác: **Linh C1** - sinh năm 1978, tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Căn E Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: số A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hà K**, sinh năm 1950 (đã chết); con bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/11/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù, về tội Cướp tài sản tại bản án số 884/HSST.

+ Ngày 17/01/2006, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại bản án số 06.

+ Ngày 22/9/2006, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 543/2006/HSST. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 06 ngày 17/01/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm bị cáo phải chấp hành 04 năm 03 tháng tù.

+ Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 14 tháng tù, về tội Bắt giữ người trái pháp luật tại bản án số 473/2014/HSPT.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2024, đến ngày 25/12/2024 được tại ngoại; vắng mặt.

3. **Nguyễn Việt C**; tên gọi khác: Không - sinh năm 1987, tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: **Số A ngách C N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội**; nơi ở hiện nay: **Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** (Nay là: **số A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk**); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N1** (đã chết); con bà: **Nguyễn Thị N2**, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/9/2020, bị Cơ quan CSĐT **Công an quận T** khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 11/11/2023, CQCSĐT **Công an quận T** ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị cáo.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến ngày 25/12/2024 được tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2024, do không có việc làm ổn định, **Nguyễn Quang L1** sử dụng trang Facebook cá nhân đăng nhập vào trang “tuyển cộng tác viên hoạt động cho vay tiền” với mục đích là để làm cộng tác viên cho các nhóm hoạt động cho người dân vay tiền lấy lãi suất cao. Sau khi đăng nhập, **L1** sử dụng **M** để nhắn tin trao đổi thì được hướng dẫn phải lập tài khoản **T4** để kết bạn với tài khoản **T4** có tên

“Meo Meo” của Lưu Thị Hoài L để trao đổi hoạt động cho vay tiền. Sau đó, L1 sử dụng số điện thoại 0944997983 đăng ký một tài khoản Telegram, tên tài khoản thì L1 sử dụng chữ viết Trung Quốc để đặt tên (chữ viết này L1 copy trên mạng, không rõ ý nghĩa là gì) rồi kết bạn với tài khoản trên T4 có tên “Meo Meo” được đăng ký bởi số điện thoại 0984070245. Quá trình bàn bạc trao đổi với nhau thì L yêu cầu L1 vào hoạt động cho vay tiền góp tại tỉnh Đắk Lắk, mọi thứ như nhà ở, phương tiện đi lại, ăn uống hàng ngày, tiền xăng xe sẽ do L chuẩn bị, lương thì được hứa hẹn sẽ trả từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ/01 tháng, cuối năm sẽ tổng kết và tính tiền một lần. Công việc của L1 là tìm người tham gia hoạt động cho vay tiền cùng L1 để đi tìm người vay tiền trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Sau khi có người vay thì L1 cho đồng bọn xuống gặp để xác minh nhà cửa, thông báo về cách thức cho vay, cụ thể là người vay sẽ phải chịu tiền phí từ 5 - 10% so với số tiền vay, bị thu trước hai ngày đầu và cuối, số ngày vay thì tùy theo thỏa thuận với người vay, cụ thể nếu vay 5.000.000đ thì khi đóng xong một kỳ số tiền cả gốc và lãi sẽ thành 6.000.000đ, trong đó có 5.000.000đ tiền gốc và 1.000.000đ tiền lãi, nếu thời gian vay 30 ngày thì mỗi ngày người vay phải đóng 200.000đ, nếu vay trong 40 ngày thì mỗi ngày người vay phải đóng 150.000đ.

Đến đầu tháng 7/2024, L thông báo đã thuê được một căn nhà ở địa chỉ số A N, P.T, TP. và chuẩn bị cho L1 04 xe mô tô để làm phương tiện đi lại và yêu cầu L1 vào ở để hoạt động cho vay tiền. Khoảng hai ngày sau thì có Dương Hoàng M1 vào ở cùng L1 để hoạt động cho vay tiền. Lúc này, M1 nói nhiệm vụ là chạy quảng cáo việc cho vay tiền trên Facebook.

Để đảm bảo hoạt động cho vay, L1 liên hệ với Nguyễn Trung K1 vào cùng nhau cho vay. Để quản lý hoạt động cho vay L1 đã lập nhóm T4 có tên “Ứng tổ” gồm 04 thành viên (L1, K1, M1 và L). Sau đó M1 dùng số điện thoại 0326838550 để chạy quảng cáo việc cho vay tiền trên Facebook và sử dụng sim điện thoại số 0326838550 vào để nghe cuộc gọi của người vay, khi có khách gọi tới hỏi vay tiền thì L1 hoặc M1 nghe máy và hỏi thông tin người vay rồi L1 giao cho K1 thông tin đó để đến nhà người muốn vay tiền kiểm tra, quay video, chụp ảnh và giữ giấy tờ (Căn cước công dân, giấy phép lái xe...) của người vay, nếu thấy nhà người đó có khả năng trả nợ thì K1 thông báo lên nhóm “Ứng tổ”, lúc này L sẽ kiểm tra người vay một lần nữa nếu được thì sẽ chuyển tiền cho người vay theo thỏa thuận, sau khi thấy người vay đã nhận được tiền thì K1 sẽ đi về.

Do lượng khách gọi điện đến xin vay tiền ngày một tăng nên trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 10/2024, L1 đã thuê thêm 07 người vào làm cùng, gồm 03 bị cáo: Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Việt C và 04 đối tượng Bùi Văn N3 (sinh năm 2002, trú tại: Thôn I, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Quốc T6 (sinh ngày 28/8/2008, trú tại: Buôn T, xã E, TP.), Nguyễn Đình T7 (sinh năm 2000, trú tại: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên), Nguyễn Trung Đ (sinh năm 2002, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên). Khi nhận vào làm L1 đều thông báo về cách thức hoạt động cho vay tiền của nhóm, từ việc thời gian góp tiền trong

ngày, số tiền lãi phải trả cho từng khoản vay... còn tiền lương thì cuối năm công ty sẽ trả không dưới 10.000.000đ/01 tháng và nếu làm được nhiều khách và công ty T27 được lợi nhuận cao thì sẽ nhận được nhiều tiền hoa hồng của công ty, ngoài ra cứ 10 ngày phía công ty sẽ hỗ trợ 500.000đ tiền xăng xe, khoản tiền này do M1 trực tiếp đưa cho các nhân viên. Nhiệm vụ cụ thể là sau khi L1 nhận được cuộc gọi của người vay để xin vay tiền thì L1 sẽ đưa số điện thoại của người vay cho 01 trong 03 nhóm trưởng là K1, P hoặc C để những người này trực tiếp hoặc phân công cho các thành viên trong nhóm đi xác minh nhà ở, quay video, chụp hình và giữ các loại giấy tờ của người vay. Ngoài ra, để quảng cáo việc cho vay tiền nhóm bị cáo còn đặt nhiều khăn lạnh có in nội dung: “TIỀN XANH - 0326838550 - CẦM CỐ GIẤY TỜ BẤT ĐỘNG SẢN; UY TÍN * Cầm cố giấy tờ đất; * Vay qua Icloud; * Góp ngày”, rồi các thành viên trong nhóm đi rải tại các tiệm cơm, quán ăn... Bên cạnh đó, khi có người vay không đóng tiền đúng hạn thì L1 cùng đồng bọn đến gặp người vay để thu hồi nợ.

Để đảm bảo hoạt động cho vay tiền, L yêu cầu L1 không được sử dụng tên thật của các thành viên để đặt tên cho tài khoản T4 mà phải đặt các biệt danh khác nhau, nên L1 đã đặt tên cho đồng bọn cụ thể như sau: Nguyễn Trung K1 sử dụng tên “Hỏa Ứng”; Dương Hoàng M1 sử dụng tên “Méo kiêu”; Bùi Văn N3 sử dụng tên “Tiểu hổ”; Nguyễn Hoàng P, sử dụng tên “Ban hổ”; Nguyễn Quốc T6, sử dụng tên “Tiểu mãnh”; Nguyễn Đình T7, sử dụng tên “Hắc hổ”; Nguyễn Trung Đ, sử dụng tên “Đại hổ”; Nguyễn Văn T5, sử dụng tên “Tiểu ung”; Nguyễn Việt C, sử dụng tên “Hát chán”.

Đồng thời, để quản lý và phân công công việc được thuận lợi thì L1 tạo nhiều nhóm Telegram để trao đổi, khi các thành viên vào các nhóm khác nhau thì L1 tiếp tục đổi tên của các thành viên trong từng nhóm, gồm những nhóm sau:

- Nhóm “**Out Ban Mê T8 Ứng tổ**” bao gồm 08 thành viên: “Hỏa Ứng”, “Su Híp”, “Cò”, T9 bằng”, “Meo Meo”, “Xoixeng”, “明光大正” do L1 làm trưởng nhóm.

- Nhóm “**V2 công vụ**” bao gồm 25 thành viên: “Hỏa Ứng”, “Su Híp”, “Cò”, T9 bằng”, “Meo Meo”, “Xoixeng”, “明光大正”, “Xuanhung Nguyen”, “Hổ Tiểu”, “Ban hổ”, Ducchanhhy251120”, “Mãnh Tiểu”, “Đại Hổ”, “Buôn Mê”, “Cô lô nhuê”, “Accountant”, “Hắc hổ”, “Looky”, “Học sinh Cá biệt”, “VC VN” và 06 tài khoản “Tài khoản đã xóa” do L1 là trưởng nhóm.

- Nhóm “**V2/Ch1_Công vụ**” bao gồm 12 thành viên: “Hỏa Ứng”, “Su Híp”, “Cò”, “Hổ Tiểu”, “Tiểu bằng”, “Meo Meo”, “Xoixeng”, “明光大正”, “Đại Hổ”, “Accountant”, “Hắc hổ”, “Ban hổ” do L1 là trưởng nhóm.

- Nhóm “**Out Ban Mê T8 Ứng tổ 2**” bao gồm 08 thành viên: “Hỏa Ứng”, “Su Híp”, “Cò”, T9 bằng”, “Meo Meo”, “Accountant”, “Xoixeng”, “明光大正” do L1 là trưởng nhóm.

- Nhóm **“Wanted V2”** bao gồm 20 thành viên: “Hỏa Ưng”, “Su Híp”, “Cò”, “Tiểu bằng”, “Meo Meo”, “Xoixeng”, “明光大正”, “Xuanhung Nguyen”, “Hồ Tiểu”, “Ban hồ”, “Mãnh Tiểu”, “Đại Hồ”, “Cô lô nhuê”, “Accountant”, “Hắc hồ”, “Looky”, và 04 tài khoản “Tài khoản đã xóa” do **L1** là trưởng nhóm.

- Nhóm **“Ưng tổ cv”** gồm 06 thành viên: “Hỏa Ưng”, “Cò”, **T9 bằng**, “Accountant”, “Xoixeng”, “明光大正” do **L1** là trưởng nhóm.

- Nhóm **“Bill buôn ma thuật”** gồm 12 thành viên: “Hỏa Ưng”, “Su Híp”, “Tiểu bằng”, “Hồ Tiểu”, “Mãnh Tiểu”, “Meo Meo”, “Xoixeng”, “明光大正”, “Đại Hồ”, “Accountant”, “Hắc hồ”, “Ban hồ” do “Meo Meo” là trưởng nhóm.

- Nhóm **“XUẤT BMT”** gồm 06 thành viên: “Tiểu bằng”, “Accountant”, “Meo Meo”, “Su Híp”, “Ban hồ” “Xoixeng”, “明光大正”. Trong đó “Meo Meo” là trưởng nhóm.

Để quản lý khách hàng của các thành viên và tránh việc lẫn lộn khách của nhau thì **L1** đã lập 03 nhóm Telegram, gồm:

- Nhóm 1: **K1** (nhóm trưởng) và **T5** đặt tên nhóm là “Ưng tổ”;
- Nhóm 2: **P** (nhóm trưởng), **Đình T7**, **Quốc T6**, **Đ** và **N3** đặt tên nhóm là “Hồ tổ”;
- Nhóm 3: **C** (nhóm trưởng) và **M1** đặt tên nhóm là “Xôi thịt”.

Từ tháng 8/2024 đến tháng 10/2024, các bị cáo và người liên quan đã cho 55 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền với lãi suất cao vượt quá mức quy định của Nhà nước, cụ thể:

1. Đối với nhóm “Ưng tổ”: Gồm 02 thành viên **Nguyễn Trung K1** và **Nguyễn Văn T5** do **K1** làm nhóm trưởng đã cho tổng cộng 23 người dân vay tiền, trong đó **K1** trực tiếp cho vay 08 người, **T5** trực tiếp cho vay 06 người, **K1** và **T5** cùng với nhau cho vay 09 người, cụ thể:

- **Người vay của Nguyễn Trung K1:**

1.1. Bà **Phan Thị B**, sinh năm 1969, nơi cư trú: **Số A P, xã C, thành phố B** vay 01 khoản: Ngày 27/8/2024, bà **B** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **B** đã đóng 38 ngày, với số tiền 11.400.000đ, trong đó tiền gốc là 9.500.000đ, tiền lãi là 1.900.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 208.219đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: 1.900.000đ + 1.000.000đ - 208.219đ = **2.691.781đ**. Hiện, bà **B** còn nợ tiền gốc là **500.000đ**.

1.2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992, nơi cư trú: **TDP G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** vay 02 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 26/9/2024, bà **H** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền

500.000đ. Khoản vay này bà **H** đã đóng đủ 30 ngày, với số tiền 6.000.000đ, trong đó tiền gốc là 5.000.000đ, tiền lãi 1.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước 82.192đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000đ + 500.000đ - 82.192đ = 1.417.808đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 10/10/2024, bà **H** vay số tiền 7.500.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 375.000đ. Khoản vay này bà **H** đã đóng được 10 ngày, với số tiền 3.000.000đ, trong đó tiền gốc 2.500.000đ, tiền lãi 500.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 41.096đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $500.000đ + 375.000đ - 41.096đ = 833.904đ$. Hiện, bà **H** còn nợ tiền gốc là 5.000.000đ.

Tổng số tiền **K1** cho bà **H** vay là **12.500.000đ**, **K1** đã thu lợi bất chính số tiền **2.251.712đ**. Hiện, bà **H** còn nợ tiền gốc là **5.000.000đ**.

1.3. Bà **Huỳnh Thị Vy K2**, sinh năm 1981, nơi cư trú: **Số F L, phường T, thành phố B** vay 02 khoản (**K1** và **T5** cùng cho vay):

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 16/9/2024, bà **K2** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **K2** đã đóng đủ 41 ngày, với số tiền 12.300.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.300.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 224.658đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $2.300.000đ + 1.000.000đ - 224.658đ = 3.075.342đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 07/10/2024, bà **K2** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **K2** đã đóng được 17 ngày với số tiền 5.100.000đ, trong đó tiền gốc 4.146.341đ, tiền lãi 953.659đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 93.151đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $953.659đ + 500.000đ - 93.151đ = 1.360.508đ$.

Tổng số tiền **K1** cùng **T5** cho bà **K2** vay là 20.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền **4.435.850đ**. Hiện, Bà **K2** còn nợ tiền gốc là **5.853.659đ**.

1.4. Ông **Lưu Hoàng P1**, sinh năm 1984, nơi cư trú: **Số C L, phường E, thành phố B** vay 01 khoản (**K1** và **T5** cùng cho vay): Ngày 09/10/2024, ông **P1** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này ông **P1** đã đóng được 14 ngày, với số tiền 2.800.000đ, trong đó tiền gốc 2.258.065đ, tiền lãi suất 541.935đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 38.356đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $541.935đ + 500.000đ - 38.356đ = 1.003.579đ$. Hiện, ông **P1** còn nợ tiền gốc là **2.741.935đ**.

1.5. Ông **Nguyễn Văn T5**, sinh năm 1988, nơi cư trú: **Số A N, phường T, thành phố B** vay 02 khoản (**K1** và **T5** cùng cho vay):

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 22/9/2024, ông **T5** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này ông **T5** đã đóng đủ 31 ngày, với số tiền 6.200.000đ, trong đó tiền gốc 5.000.000đ, tiền lãi 1.200.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 84.932đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.200.000đ + 500.000đ - 84.932đ = 1.615.068đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 13/10/2024, ông **T5** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 250.000đ. Khoản vay này **K1** đã thu được 11 ngày với số tiền 2.200.000đ, trong đó tiền gốc là 1.774.194đ, tiền lãi là 425.806đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 30.137đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $425.806đ + 250.000đ - 30.137đ = 645.669đ$.

Tổng số tiền **K1** cùng **T5** cho ông **T5** vay là 10.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền **2.260.737đ**. Hiện, ông **T5** còn nợ số tiền gốc là **3.225.806đ**.

1.6. Bà **Trần Thị Mỹ N4**, sinh năm 1976, nơi cư trú: **Tổ dân phố I, phường T, thành phố B** vay 01 khoản (**K1** và **T5** cùng cho vay): Ngày 10/10/2024, bà **N4** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 400.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **N4** đã đóng được 15 ngày, với số tiền 6.000.000đ, trong đó tiền gốc 4.838.710đ, tiền lãi 1.161.290đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ, nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.161.290đ + 1.000.000đ - 82.192đ = 2.079.098đ$. Hiện, bà **N4** còn nợ tiền gốc là **5.161.290đ**.

1.7. Bà **Trương Thị Anh Đ1**, sinh năm 1989, nơi cư trú: **Số B P, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắk** vay 04 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 13/8/2024, bà **Đ1** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **Đ1** đã đóng đủ 30 ngày, với số tiền 6.000.000đ, trong đó tiền gốc 5.000.000đ, tiền lãi 1.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ, nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000đ + 500.000đ - 82.192đ = 1.417.808đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 30/8/2024, bà **Đ1** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **Đ1** đã đóng đủ 40 ngày với số tiền 12.000.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 219.178đ, nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000đ + 1.000.000đ - 219.178đ = 2.780.822đ$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 20/9/2024, bà **Đ1** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **Đ1** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 12.000.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của

Nhà nước là 219.178đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000đ + 500.000đ - 219.178đ = 2.780.822đ$.

- Khoản vay thứ tư: Ngày 09/10/2024, bà **Đ1** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **Đ1** đã đóng 15 ngày, với số tiền 4.500.000đ, trong đó tiền gốc 3.750.000đ, tiền lãi 750.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ, nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $750.000đ + 500.000đ - 82.192đ = 1.167.808đ$.

Tổng số tiền **K1** cho bà **Đ1** vay là 35.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền **8.147.260đ**. Hiện, bà **Đ1** còn nợ tiền gốc là **6.250.000đ**.

1.8. Bà **Đàm Thị T10**, sinh năm 1982, nơi cư trú: **Số 1 N, phường T, thành phố B** vay 03 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 15/8/2024, bà **T10** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **T10** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 12.000.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 219.178đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000đ + 1.000.000đ - 219.178đ = 2.780.822đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 31/8/2024, bà **T10** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **T10** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 12.000.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 219.178đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000đ + 500.000đ - 219.178đ = 2.280.822đ$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 21/9/2024, bà **T10** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **T10** đã đóng được 21 ngày, với số tiền 6.300.000đ, trong đó tiền gốc 5.520.000đ, tiền lãi 1.050.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 115.068đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $1.050.000đ + 500.000đ - 115.068đ = 1.434.932đ$.

Tổng số tiền **K1** cho bà **T10** vay là 30.000.000đ, **K1** thu lợi bất chính số tiền: **6.496.576đ**. Hiện, bà **T10** còn nợ tiền gốc là **4.480.000đ**.

1.9. Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1956, nơi cư trú: **Thôn A, xã C, thành phố B** vay 03 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 27/08/2024, bà **G** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **G** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 12.000.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định

của Nhà nước là 219.178đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000đ + 1.000.000đ - 219.178đ = 2.780.822đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 17/09/2024, bà **G** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **G** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 12.000.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 219.178đ, nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000đ + 500.000đ - 219.178đ = 2.280.822đ$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 10/10/2024, bà **G** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **G** đã đóng được 13 ngày, với số tiền 3.900.000đ, trong đó tiền gốc 3.250.000đ, tiền lãi 650.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 71.233đ, nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $650.000đ + 500.000đ - 71.233đ = 1.078.767đ$.

Tổng số tiền **K1** cho bà **G** vay là 30.000.000đ, **K1** thu lợi bất chính số tiền: **6.140.411đ**. Hiện, bà **G** còn nợ tiền gốc là **6.750.000đ**.

1.10. Bà **Trần Thị L2**, sinh năm 1972, nơi cư trú: **TDP H, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** vay 02 khoản (**K1** và **T5** cùng cho vay):

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 28/9/2024, bà **L2** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **L2** đã đóng được 31 ngày, với số tiền 6.200.000đ, trong đó tiền gốc 5.000.000đ, tiền lãi 1.200.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 84.932đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.200.000đ + 500.000đ - 84.932đ = 1.615.068đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 18/10/2024, bà **L2** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay với số tiền 250.000đ. Khoản vay này bà **L2** đã đóng được 06 ngày, với số tiền 1.200.000đ, trong đó tiền gốc 967.742đ, tiền lãi 232.258đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 16.438đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $232.258đ + 250.000đ - 16.438đ = 465.820đ$.

Tổng số tiền **K1** cùng **T5** cho bà **L2** vay là 10.000.000đ, **K1**, **T5** thu lợi bất chính số tiền: **2.080.888đ**. Hiện, bà **L2** còn nợ tiền gốc là **4.032.258đ**.

1.11. Bà **Bùi Hương G1**, sinh năm 1991, nơi cư trú: 368 **Đường C, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** vay 02 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 11/8/2024, bà **G1** vay số tiền 7.500.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 750.000đ. Khoản vay này bà **G1** đã đóng đủ 30 ngày, với số tiền 9.000.000đ, trong đó tiền gốc 7.500.000đ, tiền lãi 1.500.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định

của Nhà nước là 123.288đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $1.500.000đ + 750.000đ - 123.288đ = 2.126.712đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 25/8/2024, bà **G1** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay bà **G1** đã đóng được 15 ngày, với số tiền 4.500.000đ, trong đó tiền gốc 3.658.537đ, tiền lãi 841.463đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $841.463đ + 1.000.000đ - 82.192đ = 1.759.271đ$.

Tổng số tiền **K1** cho bà **G1** vay là 17.500.000đ, **K1** thu lợi bất chính số tiền **3.885.983đ**. Hiện, bà **G1** còn nợ tiền gốc là **6.341.463đ**.

1.12. Bà **Nguyễn Thị Hoài H1**, sinh năm 1991, nơi cư trú: **Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk** vay 04 khoản:

- Khoản vay thứ nhất (*khoản vay này bà **H1** vay của **Nguyễn Quang L1***): Ngày 18/8/2024, bà **H1** vay **L1** số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày đóng 600.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 2.000.000đ. Khoản vay này bà **H1** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 24.000.000đ, trong đó tiền gốc 20.000.000đ, tiền lãi 4.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 438.356đ nên **L1** thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000đ + 2.000.000đ - 438.356đ = 5.561.644đ$.

Sau khi vay khoản thứ nhất, bà **H1** đề nghị **L1** tiếp tục cho vay tiền thì **L1** nói bà **H1** liên hệ với **Nguyễn Trung K1**, bà **H1** tiếp tục vay tiền **K1** thêm 03 khoản, cụ thể:

- Khoản vay thứ hai: Ngày 08/9/2024, bà **H1** vay **K1** số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **H1** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 24.000.000đ, trong đó tiền gốc là 20.000.000đ, tiền lãi là 4.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 438.356đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000đ + 1.000.000đ - 438.356đ = 4.561.644đ$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 29/9/2024, bà **H1** vay **K1** số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **H1** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 24.000.000đ, trong đó tiền gốc 20.000.000đ, tiền lãi 4.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 438.356đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000đ + 1.000.000đ - 438.356đ = 4.561.644đ$.

- Khoản vay thứ tư: Ngày 20/10/2024, bà **H1** vay **K1** số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **H1** đã đóng được 03 ngày, với số tiền 1.800.000đ, trong đó tiền gốc 1.500.000đ, tiền lãi 300.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 32.877đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $300.000đ + 1.000.000đ - 32.877đ = 1.267.123đ$.

Tổng số tiền **L1** và **K1** cho bà **H1** vay là 80.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền **15.952.055đ**. Hiện bà **H1** còn nợ tiền gốc là **18.500.000đ**.

1.13. Bà **Phạm Thị B1**, sinh năm 1972, nơi cư trú: **Số F L, phường T, thành phố B** vay 01 khoản (**K1** và **T5** cùng cho vay): Ngày 24/9/2024, bà **B1** vay số tiền 5.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 160.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **B1** đã đóng được 27 ngày, với số tiền 5.400.000đ, trong đó, tiền gốc 4.354.839đ, tiền lãi 1.045.161đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 73.973đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.045.161đ + 500.000đ - 73.973đ = 1.471.188đ$. Hiện, bà **B1** còn nợ tiền gốc là **645.161đ**.

1.14. Anh **Y Cơ N5**, sinh năm 1992, nơi cư trú: **Số D Y, phường T, thành phố B** vay 02 khoản (**K1** và **T5** cùng cho vay):

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 26/9/2024, anh **Y C2** vay số tiền 4.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 160.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 680.000đ. Khoản vay này anh **Y C2** đã đóng đủ 31 ngày với số tiền 4.960.000đ, trong đó tiền gốc 4.000.000đ, tiền lãi 960.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 64.945đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $960.000đ + 680.000đ - 64.945đ = 1.572.055đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 19/10/2024, anh **Y C2** vay số tiền 4.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 160.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 400.000đ. Khoản vay này anh **Y C2** đóng được 05 ngày với số tiền 800.000đ, trong đó tiền gốc 645.161đ, tiền lãi 154.839đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 10.959đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $154.839đ + 400.000đ - 10.959đ = 543.880đ$.

Tổng số tiền **K1** cùng **T5** cho anh **Y Cơ N5** vay là 8.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền **2.115.935đ**. Hiện, anh **Y C2** còn nợ tiền gốc là **3.354.839đ**.

1.15. Chị **Phan Thị Hồng T11**, sinh năm 2006, nơi cư trú: **Thôn A, xã H, thành phố B** vay 03 khoản (**K1** và **T5** cùng cho vay):

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 22/8/2024, chị **T11** vay số tiền 3.000.000đ, đóng trong 30 ngày, mỗi ngày đóng 120.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 300.000đ. Khoản vay này chị **T11** đã đóng đủ 30 ngày với số tiền 3.600.000đ, trong đó tiền gốc 3.000.000đ, tiền lãi 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 49.315đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $600.000đ + 300.000đ - 49.315đ = 850.685đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 09/9/2024, chị **T11** vay số tiền 5.000.000đ, đóng trong 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 250.000đ. Khoản vay này chị **T11** đã đóng đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000đ, trong đó tiền gốc 5.000.000đ, tiền lãi 1.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000đ + 250.000đ - 82.192đ = 1.167.808đ$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 04/10/2024, chị **T11** vay số tiền 4.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 160.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 680.000đ. Khoản vay này chị **T11** đã đóng được 20 ngày với số tiền 3.200.000đ, trong đó, tiền gốc 2.580.645đ, tiền lãi 619.355đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 43.836đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $619.355đ + 680.000đ - 43.836đ = 1.255.519đ$.

Tổng số tiền **K1** cùng **T5** cho chị **T11** vay là 12.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền **3.274.012đ**. Hiện, chị **T11** còn nợ tiền gốc là **1.419.355đ**.

1.16. Anh **Liu Minh P2**, sinh năm 2002, nơi cư trú: **Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** vay 02 khoản (**K1** và **T5** cùng cho vay):

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 19/9/2024, anh **P2** vay số tiền 5.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay 600.000đ. Khoản vay này anh **P2** đã đóng đủ 5.000.000đ tiền gốc và 1.200.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 84.932đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.200.000đ + 600.000đ - 84.932đ = 1.715.068đ$

- Khoản vay thứ hai: Ngày 09/10/2024, anh **P2** vay số tiền 5.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay 600.000đ. Khoản vay này anh **P2** đã đóng được 15 ngày, với số tiền 3.000.000đ, trong đó, tiền gốc 2.419.355đ, tiền lãi 580.645đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 41.096đ nên **K1** và **T5** thu lợi bất chính số tiền: $580.645đ + 600.000đ - 41.096đ = 1.139.549đ$.

Tổng số tiền **K1** cùng **T5** cho anh **P2** vay là 10.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền **2.404.617đ**. Hiện, anh **P2** còn nợ tiền gốc là **2.580.645đ**.

1.17. Bà **Nguyễn Thị Hồng Linh T12**, sinh năm 1977, nơi cư trú: **Số A N, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 19/9/2024, bà **T12** vay số tiền 5.000.000đ, đóng trong 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **T12** đã đóng đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000đ, trong đó 5.000.000đ tiền gốc và 1.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000đ + 500.000đ - 82.192đ = 1.417.808đ$.

Tổng số tiền **K1** cho 17 người vay nêu trên là 310.000.000đ, tổng tiền lãi đã thu là 48.666.412đ, tổng tiền phí đã thu là 24.635.000đ, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 4.741.918đ, nên **K1** thu lợi bất chính số tiền: $48.666.412đ + 24.635.000đ - 4.741.918đ = 68.559.494đ$.

- **Người vay của Nguyễn Văn T5:**

1.18. Bà **Phạm Thị C3**, sinh năm 1962, nơi cư trú: **3 Đường A, P, thành phố B**, vay 02 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 12/9/2024, bà **C3** vay số tiền 10.000.000đ, đóng trong 41 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số

tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **C3** đã đóng đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.300.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 224.658đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $2.300.000đ + 1.000.000đ - 224.658đ = 3.075.342đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 03/10/2024, bà **C3** vay số tiền 10.000.000đ, đóng trong 41 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này, bà **C3** đã đóng được 15 ngày, với số tiền 4.500.000đ. Trong đó, tiền gốc 3.658.537đ, tiền lãi 841.463đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $841.463đ + 500.000đ - 41.096đ = 1.259.271đ$.

Tổng số tiền **T5** cho bà **C3** vay là 20.000.000đ, **T5** thu lợi bất chính số tiền **4.334.613đ**. Hiện bà **C3** còn nợ tiền gốc là **6.341.463đ**.

1.19. Bà **Bùi Thị N6**, nơi cư trú: **Thôn B, xã H, thành phố B**, vay 02 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Tháng 9/2024, bà **N6** vay số tiền 10.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 400.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **N6** đã đóng đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.400.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 169.863đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $2.400.000đ + 1.000.000đ - 169.863đ = 3.230.137đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 09/10/2024, bà **N6** vay số tiền 10.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 400.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **N6** đã đóng được 14 ngày, với số tiền 5.600.000đ, trong đó tiền gốc 4.516.129đ, tiền lãi 1.083.871đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 76.712đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.083.871đ + 500.000đ - 76.712đ = 1.507.159đ$.

Tổng số tiền **T5** cho bà **N6** vay là 20.000.000đ, **T5** thu lợi bất chính số tiền **4.737.296đ**. Hiện bà **N6** còn nợ tiền gốc là **5.483.871đ**.

1.20. Bà **Phạm Thị Thanh T13**, sinh năm 1987, nơi cư trú: **Số A N, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 03/10/2024, bà **T13** vay số tiền 3.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 120.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 300.000đ. Khoản vay này, bà **T13** đóng được 21 ngày, với số tiền 2.520.000đ, trong đó tiền gốc 2.032.258đ, tiền lãi 487.742đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 34.521đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $487.742đ + 300.000đ - 34.521đ = 753.221đ$. Hiện bà **T13** còn nợ tiền gốc là **967.742đ**.

1.21. Ông **Cần Đình C4**, sinh năm 1965, nơi cư trú: **Số E N, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 08/10/2024, ông **C4** vay số tiền 5.000.000đ, đóng trong 31 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này ông **C4** đã đóng được 16 ngày, với số tiền 3.200.000đ, trong đó, tiền gốc 2.580.645đ, tiền lãi 619.355đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 43.836đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $619.355đ + 500.000đ - 43.836đ = 1.075.519đ$. Hiện, ông **C4** còn nợ tiền gốc là **2.419.355đ**.

1.22. Bà **Nguyễn Thị Hồng D**, sinh năm 1982, nơi cư trú: **192/15/5 V, phường K, thành phố B**, vay 03 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 10/9/2024, bà **D** vay số tiền 5.000.000đ, đóng trong 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **D** đã đóng đủ 30 ngày với số tiền 5.000.000đ tiền gốc và 1.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000đ + 500.000đ - 82.192đ = 1.417.808đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 29/9/2024, bà **D** vay số tiền 5.000.000đ, đóng trong 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 250.000đ. Khoản vay này bà **D** đã đóng đủ 30 ngày với số tiền 5.000.000đ tiền gốc và 1.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 82.192đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000đ + 250.000đ - 82.192đ = 1.167.808đ$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 16/10/2024, bà **D** vay số tiền 5.000.000đ, đóng trong 30 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 250.000đ. Khoản vay này bà **D** đã đóng được 07 ngày, với số tiền 1.400.000đ, trong đó tiền gốc là 1.166.667đ, tiền lãi là 233.333đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 19.178đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $233.333đ + 250.000đ - 19.178đ = 464.155đ$.

Tổng số tiền **T5** cho bà **D** vay là 15.000.000đ, **T5** thu lợi bất chính số tiền **3.049.771đ**. Hiện bà **D** còn nợ tiền gốc là **3.833.333đ**.

1.23. Bà **Bùi Thị Bích H2**, sinh năm 1962, nơi cư trú: **Số B L, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 05/10/2024, bà **H2** vay số tiền 10.000.000đ, đóng trong 41 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **H2** đã đóng được 18 ngày, với số tiền 5.400.000đ, trong đó tiền gốc là 4.390.244đ, tiền lãi là 1.009.756đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 98.630đ nên **T5** thu lợi bất chính số tiền: $1.009.756đ + 1.000.000đ - 98.630đ = 1.911.126đ$. Hiện bà **H2** còn nợ tiền gốc là **5.609.756đ**.

Tổng số tiền **T5** cho 06 người trên vay là 73.000.000đ, tổng tiền lãi đã thu 10.975.521đ, tổng tiền phí đã thu 5.800.000đ, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước 1.396.164đ, nên **T5** thu lợi bất chính tổng số tiền: $10.975.521đ + 5.800.000đ - 1.396.164đ = 15.861.546đ$.

Ngoài việc trực tiếp cho 06 người vay nêu trên, **T5** còn hỗ trợ tích cực cho **K1** trong quá trình cho người dân vay tiền lấy lãi suất cao, đồng thời quản lý giúp **K1** 09/17 người vay (**anh Nguyễn Văn T5, chị Huỳnh Thị Vy K2, chị Trần Thị L2, anh Lưu Hoàng P1, chị Trần Thị Mỹ N4, chị Phạm Thị B1, anh Y Cơ N5, chị Phan Thị Hoài T14, anh Liu Minh P2**) với tổng số tiền cho 09 người vay là 52.000.000đ, tổng tiền lãi đã thu 10.208.387đ, tổng tiền phí đã thu 5.580.000đ, tổng lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 791.233đ, nên **T5** thu lợi bất chính tổng số tiền: $10.208.387đ + 5.580.000đ - 791.233đ = 14.997.154đ$.

Như vậy, với việc trực tiếp cho 06 người vay và cùng K1 cho 09 người vay (T5 cho 15/23 người vay) với tổng số tiền cho vay là 125.000.000đ, tổng số tiền T5 thu lợi bất chính trong việc cho vay nêu trên là $15.861.546đ + 14.997.154đ = 30.858.700đ$.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Trung K1 và bị cáo Nguyễn Văn T5 đã cho 23 người dân vay tiền trên là 383.000.000đ, tổng tiền lãi đã thu là 59.641.933đ, tổng tiền phí đã thu là 30.435.000đ, tổng lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 5.655.890đ nên K1 và T5 thu lợi bất chính số tiền: $59.641.933đ + 30.435.000đ - 5.655.890đ = 84.421.043đ$.

2. Đối với nhóm “Hỗ trợ”: Gồm 05 thành viên Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Quốc T6, Vũ Chung Đ2, Nguyễn Đình T7 do P làm nhóm trưởng đã cho tổng cộng 26 người dân vay tiền, trong đó P trực tiếp cho vay 24 người, Nguyễn Quốc T6 trực tiếp cho vay 02 người, Đ2 và Nguyễn Đình T7 không trực tiếp cho vay:

- Người vay của Nguyễn Hoàng P (24 người vay):

2.1. Bà Bùi Thị Kim H3, sinh năm 1979, nơi cư trú: Số A N, phường T, thành phố B, vay 01 khoản: Ngày 10/10/2024, bà H3 vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay là 1.000.000đ. Khoản vay này bà H3 đã đóng được 14 ngày, với số tiền 4.200.000đ, trong đó tiền gốc 3.333.333đ, tiền lãi 866.667đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 76.712đ nên P thu lợi bất chính số tiền: $866.667đ + 1.000.000đ - 76.712đ = 1.789.955đ$. Hiện bà H3 còn nợ tiền gốc là 6.666.667đ.

2.2. Bà Lê Trung Thúy D1, sinh năm 1998, nơi cư trú: Số A N, phường T, thành phố B, vay 01 khoản: Ngày 05/10/2024, bà D1 vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 700.000đ. Khoản vay này bà D1 đã đóng được 19 ngày, với số tiền 2.850.000đ, trong đó tiền gốc 2.261.905đ, tiền lãi 588.095đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 52.055đ nên P thu lợi bất chính số tiền: $588.095đ + 700.000đ - 52.055đ = 1.236.040đ$. Hiện bà D1 còn nợ tiền gốc là 2.738.095đ.

2.3. Ông Nguyễn Lê H4, sinh năm 1995, nơi cư trú: Số A G, phường T, thành phố B, vay 01 khoản: Ngày 03/10/2024, ông H4 vay số tiền 4.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 120.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 760.000đ. Khoản vay này ông H4 đã đóng được 29 ngày với số tiền 3.480.000đ, trong đó tiền gốc 2.761.905đ, tiền lãi 718.095đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 63.562đ nên P thu lợi bất chính số tiền: $718.095đ + 760.000đ - 63.562đ = 1.414.533đ$. Hiện, ông H4 còn nợ tiền gốc là 1.238.095đ.

2.4. Anh Nguyễn Văn T15, sinh năm 1999, nơi cư trú: Số B T, phường K, thành phố B, vay 01 khoản: Ngày 21/10/2024, anh T15 vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu phí khoản vay số tiền 700.000đ. Khoản vay này ông T15 đã đóng được 03 ngày với số tiền 450.000đ, trong đó tiền gốc 357.143đ, tiền lãi 92.857đ. Lãi suất cao nhất theo quy

định của nhà nước là 8.219đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $92.857đ + 700.000đ - 8.219đ = 784.638đ$. Hiện, ông **T15** còn nợ tiền gốc là **4.642.857đ**.

2.5. Bà **Trần Thị Phương T16**, sinh năm 1972, nơi cư trú: **Số A Y, Tổ dân phố A, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 15/10/2024, bà **T16** vay số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 900.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 3.200.000đ. Khoản vay này bà **T16** đã đóng được 10 ngày, với số tiền 9.000.000đ, trong đó tiền gốc 7.142.857đ, tiền lãi 1.857.143đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 164.384đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $1.857.143đ + 3.200.000đ - 164.384đ = 4.892.759đ$. Hiện bà **T16** còn nợ tiền gốc là **22.857.143đ**.

2.6. Chị **Vũ Thị Thùy T17**, sinh năm 2004, nơi cư trú: **Số A N, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 17/10/2024, chị **T17** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 2.000.000đ. Khoản vay này chị **T17** đã đóng được 07 ngày với số tiền 2.100.000đ, trong đó tiền gốc là 1.666.667đ, tiền lãi là 433.333đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 38.356đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $433.333đ + 2.000.000đ - 38.356đ = 2.394.977đ$. Hiện chị **T17** còn nợ tiền gốc là **8.333.333đ**.

2.7. Ông **Nguyễn Trọng Đ3**, sinh năm 1962, nơi cư trú: **Số B N, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 23/9/2024, ông **Đ3** vay số tiền 4.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 120.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 760.000đ. Khoản vay này ông **Đ3** đã đóng được 32 ngày, với số tiền 3.840.000đ, trong đó tiền gốc 3.047.619đ, tiền lãi 792.381đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 70.137đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $792.381đ + 760.000đ - 70.137đ = 1.482.244đ$. Hiện ông **Đ3** còn nợ tiền gốc là **952.381đ**.

2.8. Ông **Lê Thanh V**, sinh năm 1990, nơi cư trú: **Buôn Đ, xã C, thành phố B**, vay 02 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 07/10/2024, ông **V** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 250.000đ. Khoản vay này ông **V** đã đóng được 17 ngày, với số tiền 2.550.000đ, trong đó tiền gốc 2.023.810đ, tiền lãi 526.190đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 46.575đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $526.190đ + 250.000đ - 46.575đ = 729.615đ$. Hiện ông **V** còn nợ tiền gốc là **2.976.190đ**.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 10/10/2024, ông **V** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 250.000đ. Khoản vay này ông **V** đã đóng được 14 ngày, với số tiền 2.100.000đ, trong đó tiền gốc là 1.666.667đ, tiền lãi là 433.333đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 38.356đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $433.333đ + 250.000đ - 38.356đ = 644.977đ$. Hiện, ông **V** còn nợ tiền gốc là **3.333.333đ**.

Như vậy, với việc cho ông **V** vay tổng số tiền 10.000.000đ thì **P** đã thu lợi bất chính số tiền **1.374.592đ**. Hiện ông **V** còn nợ tiền gốc là **6.309.523đ**.

2.9. Ông **Hồ Văn T18**, sinh năm 1988, nơi cư trú: **Số B P, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 05/10/2024, ông **T18** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này ông **T18** đã đóng được 18 ngày với số tiền 3.600.000đ, trong đó tiền gốc là 3.000.000đ, tiền lãi là 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 49.315đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $600.000đ + 500.000đ - 49.315đ = 1.050.685đ$. Hiện ông **T18** còn nợ tiền gốc là **2.000.000đ**.

2.10. Bà **Nguyễn Thị Uyên M2**, sinh năm 1996, nơi cư trú: **Số B đường A, Thôn C, xã H, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 29/9/2024, bà **M2** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 2.000.000đ. Khoản vay này bà **M2** đã đóng được 25 ngày với số tiền 7.500.000đ, trong đó tiền gốc 5.952.381đ, tiền lãi 1.547.619đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 136.986đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $1.547.619đ + 2.000.000đ - 136.986đ = 3.410.633đ$. Hiện bà **M2** còn nợ tiền gốc là **4.047.619đ**.

2.11. Bà **Lê Thị H5**, sinh năm 1984, nơi cư trú: **Số A V, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 09/10/2024, bà **H5** vay số tiền 4.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 120.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 760.000đ. Khoản vay này bà **H5** đã đóng được 32 ngày, với số tiền 3.840.000đ, trong đó tiền gốc 3.047.619đ, tiền lãi 792.381đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 70.137đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $792.381đ + 760.000đ - 70.137đ = 1.482.244đ$. Hiện bà **H5** còn nợ tiền gốc là **952.381đ**.

2.12. Bà **H Dol N7**, sinh năm 1988, nơi cư trú: **Số A N, thành phố B**, vay 02 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 22/9/2024, bà **H D2** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **H D2** đã đóng đủ 42 ngày, với số tiền 6.300.000đ, trong đó tiền gốc 5.000.000đ, tiền lãi 1.300.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 115.068đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $1.300.000đ + 500.000đ - 115.068đ = 1.684.392đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 19/10/2024, bà **H D2** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **H D2** đã đóng được 04 ngày, với số tiền 600.000đ, trong đó tiền gốc 474.190đ, tiền lãi 123.810đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 10.959đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $123.810đ + 500.000đ - 10.959đ = 612.851đ$. Hiện bà **H D2** còn nợ tiền gốc là **4.523.810đ**.

Như vậy, **P** cho bà **H Dol** vay tổng số tiền 10.000.000đ thì **P** đã thu lợi bất chính số tiền **2.297.243đ**. Hiện bà **H D2** còn nợ tiền gốc là **4.523.810đ**.

2.13. Bà **Lê Ngọc Huyền T19**, sinh năm 1997, nơi cư trú: **Hẻm B N, phường T, thành phố B**, vay 02 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 24/9/2024, bà **T19** vay số tiền 4.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 120.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 760.000đ. Khoản vay này bà **T19** đã đóng được 42 ngày, với số tiền 5.040.000đ, trong đó tiền gốc 4.000.000đ, tiền lãi 1.040.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 92.055đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $1.040.000đ + 760.000đ - 92.055đ = 1.707.945đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 18/10/2024, bà **T19** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 600.000đ. Khoản vay này bà **T19** đã đóng được 07 ngày, với số tiền 1.400.000đ, trong đó tiền gốc 1.129.032đ, tiền lãi 270.968đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 19.178đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $270.968đ + 600.000đ - 19.178đ = 851.790đ$. Hiện bà **T19** còn nợ tiền gốc là **3.870.968đ**.

Như vậy, **P** cho bà **T19** vay tổng số tiền là 9.000.000đ thì **P** đã thu lợi bất chính số tiền **2.559.735đ**. Hiện bà **T19** còn nợ tiền gốc là **3.870.968đ**.

2.14. Bà **Lê Thị Mỹ D3**, sinh năm 1975, nơi cư trú: **Thôn F, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk** vay 01 khoản: Ngày 21/10/2024, bà **D3** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 600.000đ. Khoản vay này bà **D3** đã đóng được 03 ngày, với số tiền 600.000đ, trong đó tiền gốc 483.871đ, tiền lãi 116.129đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 8.219đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $116.129đ + 600.000đ - 8.219đ = 707.910đ$. Hiện bà **D3** còn nợ tiền gốc là **4.516.129đ**.

2.15. Ông **Lê Bình T20**, sinh năm 1992, nơi cư trú: **Thôn T, E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** vay 01 khoản: Ngày 11/10/2024, ông **T20** vay số tiền 24.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 720.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 2.560.000đ. Khoản vay này ông **T20** đã đóng được 13 ngày, với số tiền 9.360.000đ, trong đó tiền gốc 7.428.571đ, tiền lãi 1.931.429đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 170.959đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $1.931.429 + 2.560.000đ - 170.959đ = 4.320.470đ$. Hiện, ông **T20** còn nợ tiền gốc là **16.571.429đ**.

2.16. Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1993, nơi cư trú: **Thôn C, E, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 01/10/2024, ông **S** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 150.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 150.000đ. Khoản vay này ông **S** đã đóng được 24 ngày, với số tiền 3.600.000đ, trong đó tiền gốc 3.000.000đ, tiền lãi 600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 65.753đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $600.000đ + 150.000đ - 65.753đ = 684.247đ$. Hiện ông **S** còn nợ tiền gốc là **2.000.000đ**.

2.17. Ông **Nguyễn Văn T21**, sinh năm 1990, nơi cư trú: **Tổ dân phố B, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 17/10/2024, ông **T21** vay số tiền 18.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 540.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 3.000.000đ. Khoản vay này ông **T21** đã trả được 06 ngày, với số tiền 3.240.000đ, trong đó tiền gốc 2.571.429đ, tiền lãi 668.571đ. Lãi suất cao nhất

theo quy định của nhà nước là 59.178đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $668.571đ + 3.000.000đ - 59.178đ = 3.609.393đ$. Hiện ông **T21** còn nợ tiền gốc là **15.428.571đ**.

2.18. Anh **Lê Tiến T22**, sinh năm 2002, nơi cư trú: **Cụm H, xã H, thành phố B**, vay 02 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 11/9/2024, anh **T22** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này anh **T22** đã đóng đủ 30 ngày, với số tiền 6.000.000đ, trong đó tiền gốc 5.000.000đ, tiền lãi 1.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 82.192đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $1.000.000đ + 500.000đ - 82.192đ = 1.417.808đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 19/10/2024, anh **T22** vay số tiền 7.500.000đ, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 900.000đ. Khoản vay này anh **T22** đã đóng được 13 ngày, với số tiền 3.900.000đ, trong đó tiền gốc 3.250.000đ, tiền lãi 650.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 53.425đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $650.000đ + 900.000đ - 53.425đ = 1.496.575đ$. Hiện anh **T22** còn nợ tiền gốc là **4.250.000đ**.

Như vậy, **P** cho anh **T22** vay tổng số tiền là 12.500.000đ thì **P** đã thu lợi bất chính số tiền **2.914.383đ**. Hiện anh **T22** còn nợ tiền gốc là **4.250.000đ**.

2.19. Bà **Võ Thị Trang C5**, sinh năm 1973, nơi cư trú: **Số A Y, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 03/10/2024, bà **C5** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.400.000đ. Khoản vay này bà **C5** đã đóng được 22 ngày, với số tiền 6.600.000đ, trong đó tiền gốc 5.238.095đ, tiền lãi 1.361.905đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 120.548đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $1.361.905đ + 1.400.000đ - 120.548đ = 2.641.357đ$. Hiện bà **C5** còn nợ tiền gốc là **4.761.905đ**.

2.20. Bà **Phạm Thị Ngọc D4**, sinh năm 1987 nơi cư trú: **Số B N, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 12/10/2024, bà **D4** vay số tiền 12.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 360.000đ tiền gốc và lãi; thu phí khoản số tiền 1.280.000đ. Khoản vay này bà **D4** đã đóng được 11 ngày, với số tiền 3.960.000đ, trong đó tiền gốc 3.142.857đ, tiền lãi 817.143đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 72.329đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $817.143đ + 1.280.000đ - 72.329đ = 2.024.814đ$. Hiện bà **D4** còn nợ tiền gốc là **8.857.143đ**.

2.21. Ông **Nguyễn Thanh T23**, sinh năm 1978, nơi cư trú: **Số A X, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 18/10/2024, ông **T23** vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này ông **T23** đã đóng được 07 ngày, với số tiền 1.400.000đ, trong đó tiền gốc 1.129.032đ, tiền lãi 270.968đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 19.178đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $270.968đ + 500.000đ - 19.178đ = 751.790đ$. Hiện ông **T23** còn nợ tiền gốc là **3.870.968đ**.

2.22. Ông **Bùi Văn H7**, sinh năm 1992, nơi cư trú: **Tổ dân phố E, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 11/10/2024, ông **H7** vay số tiền 6.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 180.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 640.000đ. Khoản vay này ông **H7** đã đóng được 14 ngày với số tiền 2.520.000đ, trong đó tiền gốc 2.000.000đ, tiền lãi 520.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 46.027đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $520.000đ + 640.000đ - 46.027đ = 1.113.973đ$. Hiện ông **H7** còn nợ tiền gốc là **4.000.000đ**.

2.23. Ông **Hoàng Lâm Ngọc B2**, sinh năm 2006, nơi cư trú: **Số D V, phường T, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 16/10/2024, ông **B2** vay số tiền 2.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày trả 80.000đ tiền gốc và lãi; thu phí khoản vay số tiền 240.000đ. Khoản vay này ông **B2** đã đóng được 08 ngày với số tiền 640.000đ, trong đó tiền gốc 516.129đ, tiền lãi 123.871đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 8.767đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền: $123.871đ + 240.000đ - 8.767đ = 355.104đ$. Hiện, ông **B2** còn nợ tiền gốc là **1.483.871đ**.

2.24. Bà **H Nguyệt K3**, sinh năm 1995, địa chỉ: **Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk** (*Chỗ ở hiện nay A V, P. K, TP ., tỉnh Đắk Lắk*) vay 01 khoản: Ngày 17/10/2024, bà **H N8** vay số tiền 12.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 360.000đ tiền gốc và lãi, không thu phí khoản vay. Khoản vay này bà **H N8** đã đóng được 12 ngày, với số tiền 4.320.000đ, trong đó tiền gốc 3.428.571đ, tiền lãi 891.429đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 78.904đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền $891.429đ - 78.904đ = 812.525đ$. Hiện, bà **H N8** còn nợ tiền gốc là **8.571.429đ**.

Như vậy, **Nguyễn Hoàng P** trực tiếp cho 24 người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 227.500.000đ, tổng tiền lãi đã thu 20.934.316đ, tổng tiền phí đã thu 27.010.000đ, tổng lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 1.837.534đ nên **P** thu lợi bất chính số tiền $20.934.316đ + 27.010.000đ - 1.837.534đ = 46.106.782đ$.

- Người vay của Nguyễn Quốc T6 (02 người vay):

2.25. Anh **Phạm Quang H8**, sinh năm 2005, nơi cư trú: **Tổ dân phố G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk** (*thuê trọ tại địa chỉ 2 Đ, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*) vay 01 khoản: Ngày 18/10/2024, anh **H8** vay số tiền 3.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày trả 120.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 360.000đ. Khoản vay này anh **H8** đã đóng được 07 ngày, với số tiền 840.000đ, trong đó tiền gốc 677.419đ, tiền lãi 162.581đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 11.507đ nên **T6** thu lợi bất chính số tiền $162.581đ + 360.000đ - 11.507đ = 511.074đ$. Hiện anh **H8** còn nợ tiền gốc là **2.322.581đ**.

2.26. Anh **Lê Hữu P3**, sinh năm 2000, nơi cư trú: **Số B A, phường E, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 17/10/2024, anh **P3** vay số tiền 3.000.000đ, thời hạn vay 31 ngày, mỗi ngày trả 120.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 360.000đ. Khoản vay này anh **P3** đã đóng được 08 ngày, với số tiền 960.000đ, trong đó tiền gốc 774.194đ, tiền lãi 185.806đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước

13.151đ nên **T6** thu lợi bất chính số tiền: $185.806đ + 360.000đ - 13.151đ = 532.656đ$. Hiện anh **P3** còn nợ tiền gốc là **2.225.806đ**.

Tổng số tiền **Nguyễn Quốc T6** cho 02 người vay là **6.000.000đ**, tổng số tiền thu lợi bất chính là **1.043.730đ**.

Nhóm người vay do **Nguyễn Hoàng P** phục trách đã cho 26 người dân vay tiền nêu trên là 233.500.000đ, tổng tiền lãi đã thu là 21.282.704đ, tổng tiền phí đã thu là 27.730.000đ, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 1.862.192đ nên thu lợi bất chính số tiền: $21.282.704đ + 27.730.000đ - 1.862.192đ = 47.150.512đ$.

3. Đối với nhóm “Xôi thịt”: Gồm 03 thành viên là **Nguyễn Việt C**, **Dương Hoàng M1**, **Bùi Văn N3** (*N3 chuyển từ nhóm Hồ Tổ qua*) do **C** làm nhóm trưởng đã cho trực tiếp 05 người vay, **N3** trực tiếp cho 01 người vay tiền, cụ thể:

- **Người vay của Nguyễn Việt C (05 người vay):**

3.1. Bà **Phạm Thị Hồng P4**, sinh năm 1980, nơi cư trú: **Số A A, P. T, TP .** vay 03 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 11/9/2024, bà **P4** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **P4** đã trả đủ 40 ngày, với số tiền 12.000.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 219.178đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000đ + 1.000.000đ - 219.178đ = 2.780.822đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 01/10/2024, bà **P4** vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 750.000đ. Khoản vay này bà **P4** đã đóng đủ 41 ngày, với số tiền 18.450.000đ, trong đó tiền gốc 15.000.000đ, tiền lãi 3.450.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 336.986đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $3.450.000đ + 750.000đ - 336.986đ = 3.863.014đ$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 22/10/2024, bà **P4** vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 750.000đ. Khoản vay này bà **P4** đóng được 02 ngày, với số tiền 900.000đ, trong đó tiền gốc 731.707đ, tiền lãi 168.293đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 16.438đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền là: $168.293đ + 750.000đ - 16.438đ = 901.855đ$.

Như vậy, với việc cho bà **P4** vay số tiền là 40.000.000đ thì **C** đã thu lợi bất chính số tiền **7.545.691đ**. Hiện bà **P4** còn nợ tiền gốc là **14.268.293đ**.

3.2. Bà **Lê Thị Hoàng Y**, sinh năm 1989, nơi cư trú: **Số A N, TP .**, vay 03 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 28/8/2024, bà **Y** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền

1.000.000đ. Khoản vay này bà **Y** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 12.000.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 219.178đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $2.000.000đ + 1.000.000đ - 219.178đ = 2.780.822đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 19/9/2024, bà **Y** vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **Y** đã đóng đủ 41 ngày, với số tiền 24.600.000đ, trong đó tiền gốc 20.000.000đ, tiền lãi 4.600.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 449.315đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $4.600.000đ + 1.000.000đ - 449.315đ = 5.150.685đ$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 13/10/2024, vay số tiền 20.000.000đ, vay 41 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **Y** đã đóng được 10 ngày, với số tiền 6.000.000đ, trong đó tiền gốc 4.878.049đ, tiền lãi 1.121.951đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 109.589đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $1.121.951đ + 1.000.000đ - 109.589đ = 2.012.362đ$.

Như vậy, với việc cho bà **Y** vay tổng số tiền là 50.000.000đ thì **C** đã thu lợi bất chính tổng số tiền **9.943.869đ**. Hiện, bà **Y** còn nợ tiền gốc là **15.121.951đ**.

3.3. Ông **Vũ Đức T24**, sinh năm 1986, nơi cư trú: **Số I P, thành phố B**, vay 01 khoản: Ngày 21/10/2024, ông **T24** vay số tiền 15.000.000đ, vay 41 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.500.000đ. Khoản vay này ông **T24** đã đóng được 03 ngày, với số tiền 1.350.000đ, trong đó tiền gốc 1.097.561đ, tiền lãi 252.439đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 24.658đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $252.439đ + 1.500.000đ - 24.658đ = 1.727.781đ$. Hiện ông **T24** còn nợ tiền gốc là **13.902.439đ**.

3.4. Bà **Phan Thị T25**, sinh năm 1985, nơi cư trú: **Số G A, thành phố B**, vay 02 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Đầu tháng 9/2024, bà **T25** vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 40 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 2.000.000đ. Khoản vay này bà **T25** đã đóng đủ 40 ngày, với số tiền 24.000.000đ, trong đó tiền gốc 20.000.000đ, tiền lãi 4.000.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 438.356đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $4.000.000đ + 2.000.000đ - 438.356đ = 5.561.644đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 03/10/2024, bà **T25** vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày trả 600.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này đã bà **T25** đã đóng được 20 ngày, với số tiền 12.000.000đ, trong đó tiền gốc 9.756.098đ, tiền lãi 2.243.902đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 219.178đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $2.243.902đ + 1.000.000đ - 219.178đ = 3.024.724đ$. Hiện bà **T25** còn nợ tiền gốc là **10.243.902đ**.

Như vậy, với việc cho bà **T25** vay tổng số tiền là 40.000.000đ thì **C** đã thu lợi bất chính số tiền **8.586.368đ**. Hiện bà **T25** còn nợ tiền gốc là **10.243.902đ**.

3.5. Bà **Võ Lưu Kim T26**, sinh năm 1997, nơi cư trú: **Số C H, thành phố B**, vay 03 khoản:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 05/9/2024, bà **T26** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này bà **T26** đã đóng đủ 41 ngày, với số tiền 12.300.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.300.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 224.658đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $2.300.000đ + 1.000.000đ - 224.658đ = 3.075.342đ$.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 26/9/2024, bà **T26** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 500.000đ. Khoản vay này bà **T26** đã đóng được 41 ngày, với số tiền 12.300.000đ, trong đó tiền gốc 10.000.000đ, tiền lãi 2.300.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 224.658đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $2.300.000đ + 500.000đ - 224.658đ = 2.575.342đ$.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 16/10/2024, bà **T26** vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 41 ngày, mỗi ngày trả 450.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.125.000đ. Khoản vay này bà **T26** đã đóng được 06 ngày, với số tiền 2.700.000đ, trong đó tiền gốc 2.195.122đ, tiền lãi 504.878đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 49.315đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $504.878đ + 1.125.000đ - 49.315đ = 1.580.563đ$. Hiện bà **T26** còn nợ tiền gốc là **12.804.878đ**.

Như vậy, với việc cho bà **T26** vay tổng số tiền là 35.000.000đ thì **C** đã thu lợi bất chính số tiền: **7.231.247đ**. Hiện bà **T26** còn nợ tiền gốc là **12.804.878đ**.

3.6. Ông **Nguyễn Hữu H9**, sinh năm 1988, nơi cư trú: **Số nhà B, Thôn A, xã E, thành phố B**, vay 01 lần (**C** và **N3** cho vay): Ngày 21/10/2024, ông **H9** vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày trả 300.000đ tiền gốc và lãi, thu phí khoản vay số tiền 1.000.000đ. Khoản vay này đã thu được 02 ngày, với số tiền 600.000đ, trong đó tiền gốc 487.805đ, tiền lãi 112.195đ. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước 10.958đ nên **C** thu lợi bất chính số tiền: $112.195đ + 1.000.000đ - 10.958đ = 1.101.236đ$. Hiện ông **H9** còn nợ tiền gốc là **9.512.195đ**.

Tổng số tiền **Nguyễn Việt C** đã cho 06 người dân vay tiền nêu trên là 190.000.000đ, tiền lãi đã thu là 25.053.659đ, tiền phí đã thu là 13.625.000đ, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 2.542.466đ nên **Nguyễn Việt C** thu lợi bất chính số tiền: $25.053.659đ + 13.625.000đ - 2.542.466đ = 36.136.193đ$.

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/8/2024 đến ngày 20/10/2024, các bị cáo, người liên quan đã cho **55** người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền với lãi suất cao từ 183% đến 283%/năm với tổng số tiền cho vay là **806.500.000đ**, tổng tiền lãi đã thu là **105.894.149đ**, tổng tiền phí đã thu là **71.790.000đ**, lãi suất cao nhất theo

quy định của Nhà nước là **10.060.548đ**, tổng số tiền thu lợi bất chính là **167.707.747đ**.

Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 20/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Thị Hoài L**, **Dương Hoàng M1**, **Nguyễn Quang L1**, **Nguyễn Trung K1**, **Nguyễn Việt C**, **Nguyễn Văn T5**, **Nguyễn Hoàng P** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Lưu Thị Hoài L** 7 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến ngày 31/12/2024.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quang L1** 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến ngày 25/12/2024.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Việt C** 7 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến ngày 25/12/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo **Nguyễn Trung K1**, **Nguyễn Văn T5**, **Dương Hoàng M1**, **Nguyễn Hoàng P**, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2025, bị cáo **Lưu Thị Hoài L** và bị cáo **Nguyễn Việt C** có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin được cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo.

Ngày 04/7/2025, bị cáo **Nguyễn Quang L1** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2024 đến tháng 10/2024, **Lưu Thị Hoài L** cùng **Dương Hoàng M1**, **Nguyễn Quang L1**, **Nguyễn Trung K1**, **Nguyễn Việt C**, **Nguyễn Văn T5**, **Nguyễn Hoàng P** đã cho nhiều người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền với lãi suất cao hơn lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự từ 183% đến 283%/năm nhằm thu lợi bất chính với tổng số tiền cho vay là

806.500.000đ, tổng tiền lãi đã thu là 105.894.149đ, tổng tiền phí đã thu là 71.790.000đ, lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 10.060.548đ, tổng số tiền thu lợi bất chính là 167.707.747đ thì bị phát hiện xử lý.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm 74/2025/HS-ST ngày 20/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xét xử bị cáo [Luu Thị Hoài L](#), [Nguyễn Quang L1](#), [Nguyễn Việt C](#) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo [Luu Thị Hoài L](#), [Nguyễn Quang L1](#), [Nguyễn Việt C](#); Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân.

[2.2] Các bị cáo phạm tội có tổ chức thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho tất cả các bị cáo. Các bị cáo [Luu Thị Hoài L](#), [Nguyễn Việt C](#) phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo [Nguyễn Quang L1](#) có nhân thân xấu, từng bị xét xử về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo [Luu Thị Hoài L](#) tự nguyện nộp 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả; bị cáo [Nguyễn Việt C](#) đã tự nguyện nộp 3.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo [Luu Thị Hoài L](#) đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có chồng bị khuyết tật (bị tai nạn và mất thị lực mắt trái), có con lớn bị rối loạn phổ tự kỷ, mẹ ruột của bị cáo là người bị khuyết tật nặng, cha bị cáo là người có công với cách mạng.

[2.3] Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Luu Thị Hoài L](#), [Nguyễn Quang L1](#), [Nguyễn Việt C](#); chấp nhận đề nghị của Viện Công tố và Kiểm sát xét xử tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo [Luu Thị Hoài L](#), [Nguyễn Quang L1](#), [Nguyễn Việt C](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lưu Thị Hoài L**, **Nguyễn Quang L1**, **Nguyễn Việt C** và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Lưu Thị Hoài L** 07 (bảy) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến ngày 31/12/2024.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quang L1** 10 (mười) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến ngày 25/12/2024.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Việt C** 07 (bảy) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến ngày 25/12/2024.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo **Lưu Thị Hoài L**, **Nguyễn Quang L1**, **Nguyễn Việt C** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường